

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG THIẾT KẾ GIÁO ÁN HÒA NHẬP

ThS. ĐÀO THỊ PHƯƠNG LIÊN*

Ngày nhận bài: 14/05/2016; ngày sửa chữa: 16/05/2016; ngày duyệt đăng: 16/05/2016.

Abstract: Designing lesson plans is an fundamental task of teachers and well-prepared lesson plans is decisive factor in success of organizing activities. Therefore, training the lesson planning skills for students and teachers in inclusive school is very necessary. Skills of designing inclusive lesson plans are formed through regularly pedagogical practices or in-service training courses. This article presents the skills to design lesson plans and introduces the procedure to build inclusive lesson plans based on diverse needs of students.

Keywords: Teaching skills, learning objectives, integrated lesson plans.

Dạy học là quá trình điều khiển hoạt động học tập của học sinh (HS) nhằm thực hiện các mục tiêu dạy học. Xuất phát từ mục tiêu, nội dung bài học, giáo viên (GV) cần phát hiện những hoạt động liên hệ với nội dung để chọn ra một số hoạt động dạy học cũng như các phương pháp dạy học (PPDH) hiệu quả. Các kết quả của hoạt động này đều được thể hiện rõ trong giáo án cho một tiết lên lớp của GV. Tác giả Nguyễn Thị Bình đã chỉ ra: “*thiếu hụt kĩ năng sư phạm được thể hiện rõ nét ở kĩ năng soạn giáo án, phân bổ thời gian dạy học, giao tiếp sư phạm, xử lí tình huống, xây dựng mối quan hệ với HS,...*” [1]. Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc hình thành, trang bị cho sinh viên (SV) sư phạm kĩ năng thiết kế giáo án (TKGA).

Giáo dục hòa nhập là xu thế tất yếu của thời đại và được hầu hết các quốc gia trên thế giới thực hiện. Bắt đầu từ năm học 2002-2003, giáo dục hòa nhập chính thức được Bộ GD-ĐT coi là con đường chủ yếu để thực hiện quyền của người khuyết tật nói chung, trẻ khuyết tật nói riêng về cơ hội bình đẳng giáo dục [2]. Hiện nay, số lượng lớn trẻ khuyết tật đang học hòa nhập tại các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ở tất cả các bậc học. Do vậy, để giúp cho HS khuyết tật có thể tiếp thu bài tốt trong lớp học hòa nhập, khi TKGA, GV cần có sự điều chỉnh về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Đối với SV giáo dục đặc biệt, ngay từ khi còn ngồi trên ghế giảng đường, các em đã phải có kĩ năng TKGA hòa nhập. Việc TKGA một cách khoa học sẽ giúp các em tránh bỡ ngỡ, thêm tự tin khi lần đầu đứng trên bục giảng trong các đợt thực hành, thực tập tại trường phổ thông. Như vậy, song song với việc rèn luyện các kĩ năng dạy học khác, việc rèn

luyện cho SV và GV dạy ở các trường hòa nhập kĩ năng TKGA hòa nhập là rất cần thiết.

Bài viết đề cập nhóm kĩ năng TKGA, đồng thời đề xuất quy trình TKGA và cấu trúc giáo án hòa nhập.

1. Kĩ năng TKGA hòa nhập

Trước khi lên lớp, GV phải làm một công việc hết sức quan trọng đó là TKGA (hay còn gọi là soạn giáo án). Trong bản thiết kế này, đưa ra hoạt động học tập của HS cần phải thực hiện để đạt mục tiêu đề ra dưới sự điều khiển, hướng dẫn, tổ chức của GV.

1.1. Kĩ năng xác định mục tiêu bài học. Mục tiêu bài học là một trong các thành tố quan trọng của quá trình dạy học ở trường phổ thông, chỉ đạo toàn bộ nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp đánh giá. Do vậy, việc xác định mục tiêu bài học đúng sẽ giúp GV lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp. Khi xác định mục tiêu bài học, cần theo chuẩn kiến thức và kĩ năng (dựa vào chuẩn kiến thức, kĩ năng của từng môn học), đặc biệt phải có mục tiêu riêng cho HS khuyết tật (dựa vào mức độ khuyết tật và loại khuyết tật).

Những lưu ý khi xác định mục tiêu bài học: - Nêu đủ các mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ cần đạt được sau tiết dạy; - Mục tiêu dạy học phải cụ thể, được diễn đạt bằng các động từ (nêu, phát biểu, trình bày, giải thích...), có khả năng đo được, đánh giá được; - Dựa vào điều kiện thực tế của trường, lớp học về cơ sở vật chất, đồ dùng, phương tiện dạy học nói chung và cho trẻ khuyết tật nói riêng; - Mục tiêu mỗi hoạt động phải xác định được mức độ thành công của HS sau mỗi bài học đó.

Ví dụ: Mục tiêu dạy học môn *Tập viết* chủ yếu rèn kĩ năng: tô chữ, viết đúng chữ cái (viết hoa, viết thường)

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

theo kích cỡ quy định, viết câu ứng dụng theo các kích cỡ, kĩ năng viết đều nét, nối chữ đúng quy định... [3]. Đối với HS khuyết tật cũng dựa trên mục tiêu chung của HS bình thường, tuy nhiên có sự điều chỉnh về yêu cầu cho phù hợp với loại khuyết tật; đối với HS khuyết tật trí tuệ, mục tiêu dạy môn tập viết là rèn kĩ năng tô chữ và viết đúng chữ cái chứ không nhất thiết phải yêu cầu viết theo đúng kích cỡ quy định như HS bình thường.

1.2. Kĩ năng xác định nội dung dạy học. Dựa vào sách giáo khoa, sách tham khảo, GV sẽ quyết định nội dung bài dạy (bài dạy gồm các đơn vị kiến thức nào, đơn vị kiến thức nào là trọng tâm). Khi xác định nội dung bài học, cần xem xét mối liên hệ giữa kiến thức, kĩ năng HS đã học được với kiến thức, kĩ năng sẽ được học trong bài mới. Từ đó, GV có thể thiết kế câu hỏi kiểm tra, cách đặt vấn đề, thiết kế hoạt động cho phù hợp với mức độ nhận thức của HS và lựa chọn phương pháp phù hợp cho cả hai đối tượng: HS bình thường và khuyết tật.

Ví dụ: Môn Toán lớp 5, HS đã được học cách tính quãng đường, vận tốc, thời gian và vận dụng công thức để giải bài toán. Trong tiết luyện tập chung này, HS sẽ được luyện tập cách đổi đơn vị đo thời gian, vận tốc [3], nhưng đối với HS khiếm thị, các em sẽ được luyện tập cách đổi đơn vị đo thời gian dựa trên sơ đồ hình vẽ nổi.

Hoạt động của HS được chia thành hai phần: hoạt động của HS bình thường và hoạt động của HS khuyết tật. Đối với những hoạt động chung mà tất cả mọi HS đều có thể tham gia thì không cần phải ghi riêng cho từng HS, chỉ những hoạt động nào đòi hỏi HS khuyết tật phải hoạt động riêng, cần có sự hỗ trợ hướng dẫn của GV và bạn bè thì mới ghi rõ vào cột dành cho hoạt động của HS khuyết tật.

1.3. Kĩ năng lựa chọn và phối hợp các PPDH. Một công việc không thể thiếu đối với GV khi TKGÁ đó là lựa chọn PPDH để tổ chức các hoạt động nhận thức và rèn luyện kĩ năng, hình thành và phát triển thái độ tình cảm của HS thông qua nội dung bài học. Các yếu tố quan trọng tác động đến việc lựa chọn một PPDH đó là: Mục tiêu, nội dung bài học, đặc điểm của HS, đặc điểm của GV, cơ sở vật chất của nhà trường... Trong mỗi một hoạt động dạy học, GV cần xác định PPDH chủ đạo và các PPDH hỗ trợ. Việc lựa chọn các PPDH chủ đạo khác nhau cho từng hoạt động học tập sẽ giúp HS thay đổi môi trường làm việc, giờ học sinh động và cuốn hút hơn. Phương pháp hỗ trợ được xác định chủ yếu dựa vào PPDH chủ đạo và đặc điểm của HS. Không có PPDH

nào là vạn năng, do vậy, GV cần phối hợp các PPDH một cách linh hoạt để đảm bảo tính hiệu quả của giờ học. Ví dụ: Khi TKGÁ môn Tập viết, GV thường sử dụng PPDH như: trực quan, luyện tập thực hành. Ngoài ra, GV có thể sử dụng thêm phiếu học tập để củng cố những kĩ năng mà HS vừa được học (điều chỉnh nội dung và hình thức trình bày trong mẫu phiếu học tập cho HS khuyết tật trong lớp hòa nhập).

Khi lựa chọn PPDH, GV cần lưu ý: - Xác định nội dung bài học thuộc loại bài dạy nào, nắm vững lí thuyết của từng PPDH; - Xác định được PPDH chủ yếu (GV cần dự kiến cấu trúc PPDH cho phù hợp với mục tiêu và nội dung bài học; trong mỗi hoạt động dạy học sử dụng PPDH nào là chủ yếu, PPDH nào hỗ trợ); - Xác định hình thức dạy học (dạy cả lớp, dạy nhóm hay dạy cá nhân).

Ví dụ: Khi TKGÁ môn Tập viết lớp 1 trong lớp hòa nhập có trẻ khiếm thị học tập, phương pháp trực quan cần phải điều chỉnh bằng việc sử dụng tranh ảnh cỡ chữ to hoặc sử dụng máy phóng to chữ cho HS nhìn kém; sử dụng thanh cắm tạo thành các con chữ nổi cho HS khiếm thị sờ nhận diện các chữ cái... Nếu GV sử dụng mẫu phiếu học tập cho HS khiếm thị, cần lưu ý sử dụng chữ nổi cho HS mù và chữ cỡ to cho HS nhìn kém.

1.4. Kĩ năng xác định phương tiện dạy học. Phương tiện dạy học đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy học; giúp HS dễ hiểu, hiểu sâu, phát triển các năng lực, đặc biệt là năng lực quan sát và năng lực tư duy. Đối với lớp học hòa nhập, PPDH lại càng đặc biệt quan trọng như là một phương tiện hỗ trợ HS khuyết tật tiếp thu bài học tốt hơn.

Ví dụ: Với lớp hòa nhập có trẻ khiếm thị, GV thường sử dụng phương tiện dạy học bằng tranh ảnh nổi, tranh ảnh phóng to, máy phóng to chữ. Với lớp hòa nhập có HS khiếm thính, GV thường sử dụng các phương tiện dạy học như máy tính, máy chiếu, tranh ảnh, mô hình, phiếu học tập.

Khi xác định phương tiện dạy học, cần dựa vào mục tiêu bài học, đặc điểm HS, năng lực của bản thân và cơ sở vật chất của nhà trường để lựa chọn phương tiện dạy học cho phù hợp. Nếu sử dụng hình ảnh, GV cần lựa chọn hình ảnh rõ nét, gắn liền với nội dung bài học.

Ví dụ: GV thành thạo về công nghệ thông tin, nhà trường có hệ thống máy tính được nối mạng ở lớp học, đặc điểm HS hạn chế về khả năng nghe hoặc hoàn toàn không nghe thấy gì thì GV có thể sử dụng máy tính làm phương tiện dạy học chủ yếu giúp HS khiếm thính tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn thông qua kênh thị giác.

2. Quy trình TKGÀ hòa nhập

Để dạy học có hiệu quả, GV cần tìm hiểu đối tượng HS trong lớp về phong cách học tập, quá trình nhận thức trong học tập, phát triển tâm lí... để có được hệ tương tác hiệu quả, để trò hứng khởi, hứng thú, kiến tạo tri thức nhiều và ở mức cao nhất [4]. Từ đó, TKGÀ hòa nhập theo quy trình gồm 7 bước như sau:

- **Bước 1:** Xác định năng lực học tập của HS trong lớp, đặc điểm tâm lí của HS khuyết tật, những kiến thức HS có thể tự nghiên cứu, kiến thức nào cần GV giảng giải; kiến thức nào dưới sự hướng dẫn của GV, HS có thể hình thành được, kĩ năng HS đã có. Từ đó, GV có thể phân tích được đặc điểm hoạt động của HS trong lớp, đồng thời cần tìm hiểu điều kiện dạy học (phương tiện dạy học, có sở vật chất...) để có ý tưởng TKGÀ cho phù hợp.

- **Bước 2:** Xác định mối liên hệ giữa kiến thức, kĩ năng HS đã có với kiến thức, kĩ năng cần hình thành cho HS trong bài dạy.

- **Bước 3:** Xác định mục tiêu bài học (theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, đối tượng HS).

- **Bước 4:** Xác định phương pháp, phương tiện dạy học chủ yếu.

- **Bước 5:** Thiết kế các hoạt động của GV và HS trên lớp học. Dựa vào nội dung bài học, GV sẽ chia nội dung kiến thức thành các hoạt động cụ thể của GV và HS, gồm:

+ **Hoạt động giới thiệu bài:** GV sẽ dự kiến cách giới thiệu bài trực tiếp hay gián tiếp thông qua việc sử dụng trò chơi, hình ảnh, phương pháp kể chuyện... để đặt vấn đề vào bài như thế nào.

+ **Hoạt động vào bài mới:** GV sẽ vận dụng các PPDH vào tổ chức, điều khiển từng hoạt động cụ thể như thế nào? Những phương tiện dạy học nào sẽ được sử dụng? Sử dụng những câu hỏi như thế nào? Dự kiến cách suy nghĩ, câu trả lời của HS? Dự kiến các tình huống có thể xảy ra và cách xử lí... Những nội dung nào sẽ được trình bày trên bảng? Dự kiến cách trình bày trên bảng? Cách phân bố thời gian cho từng hoạt động học tập ở từng đơn vị kiến thức trong một tiết học?

+ **Hoạt động củng cố, dặn dò:** Sẽ được thiết kế như thế nào? Sử dụng phương pháp nào? Sử dụng các bài tập GV đã chuẩn bị sẵn thông qua trò chơi học tập hay cho làm bài tập trong sách giáo khoa?

+ **Đánh giá kết quả học tập của HS như thế nào?** (qua phiếu học tập, hoạt động nhóm, sản phẩm học tập hay kiểm tra trực tiếp 2-3 HS do GV chỉ định...).

- **Bước 6:** Kiểm tra và hoàn thiện giáo án.

- **Bước 7:** Tiến hành tập giảng, rút kinh nghiệm và điều chỉnh giáo án sau giờ tập giảng.

3. Cấu trúc giáo án hòa nhập

Giáo án hòa nhập sử dụng trong các trường phổ thông được lồng ghép trong giáo án chung theo quy định. Hình thức trình bày giáo án hòa nhập ở mỗi trường có thể khác nhau, tuy nhiên vẫn phải đảm bảo cấu trúc chung của một giáo án hòa nhập như sau:

GIÁO ÁN HÒA NHẬP

Tên bài dạy:

Tiết dạy:

I. Mục tiêu:

- Mục tiêu cho HS bình thường (kiến thức, kĩ năng, thái độ)

- Mục tiêu riêng cho HS khuyết tật (kiến thức, kĩ năng, thái độ)

II. PPDH chủ yếu

III. Chuẩn bị đồ dùng dạy học

IV. Tiến trình dạy học (Các hoạt động dạy - học chủ yếu)

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
			Hoạt động của HS bình thường	Hoạt động của HS khuyết tật
	I. Ổn định tổ chức và kiểm tra bài cũ			
	II. Bài mới Giới thiệu Nội dung 1: Nội dung 2: Củng cố - dặn dò:			

Lưu ý hoạt động củng cố:

- Nhắc lại kiến thức trọng tâm của bài (GV có thể sử dụng sơ đồ tư duy để khái quát thành những nội dung về kiến thức trọng tâm của bài học).

- Yêu cầu HS làm một số bài tập (có thể thiết kế dưới dạng trò chơi học tập như đố vui, trò chơi ô chữ, con số may mắn...) để củng cố kiến thức cho HS.

- Dặn dò HS làm bài tập về nhà, chuẩn bị cho bài sau.

* * *

Sự thành công của một tiết học không chỉ phụ thuộc vào kĩ năng lên lớp của GV mà còn phụ thuộc rất nhiều vào việc TKGÀ. Muốn dạy tốt trước hết phải TKGÀ chi tiết, rõ ràng, cụ thể. Khi nắm vững được các kĩ năng TKGÀ, quy trình thiết kế, cấu trúc của một giáo án hòa nhập, GV mới có ý thức rõ ràng về việc dạy cái gì, dạy như thế nào, HS cần học ra sao, sau bài học này phát triển cho HS những năng lực nào..., đồng

(Xem tiếp trang 144)

động tác qua máy vi tính 1-2 lần sau đó mới hướng dẫn các bước tiếp theo.

+ Phương pháp trực quan thính giác: Là việc luyện tập cho trẻ nghe trước một bài hát trước khi dạy trẻ hát hay vận động giúp trẻ làm quen với bài hát, bản nhạc. Khi đã nghe quen trẻ dễ dàng thực hiện hoạt động dần dần một cách chuẩn xác hơn. Ngoài ra việc cho trẻ nghe còn giúp trẻ tập trung chú ý, lời cuốn vào HGDÂN.

+ Phương pháp dùng lời: phương pháp này được sử dụng khi giới thiệu hoạt động hoặc hướng dẫn trẻ trong các hoạt động. Tuy nhiên, với trẻ RLPTK giáo viên tránh giải thích dài dòng, ngôn ngữ phải rõ ràng, ngắn gọn dễ hiểu kết hợp với việc làm mẫu cho trẻ. Cách tốt nhất cho phương pháp này là cấu trúc hóa các hoạt động bằng tranh ảnh. Ví dụ: trong một tiết giáo dục AN có 4 hoạt động là vận động theo nhạc; ca hát; cảm thụ; trò chơi AN. Thứ tự các hoạt động này sẽ được cấu trúc bằng hình ảnh sau đó giáo viên sẽ giới thiệu lúc ban đầu và khi đến hoạt động tiếp theo thì hình ảnh của hoạt động trước sẽ được cất đi.

+ Phương pháp thực hành: Để kết quả các hoạt động AN mang lại lợi ích cho trẻ RLPTK, các HGDÂN cần được lặp lại nhiều lần đến khi trẻ có thể thực hiện được tốt. Ngoài ra, sau một thời gian cần có gợi ý nhắc nhở để trẻ thực hiện lại hoạt động đã học.

* * *

Có thể khẳng định rằng, AN là một trong những phương pháp hỗ trợ quan trọng trong việc hỗ trợ giảng dạy và can thiệp phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK. Kết quả AN mang lại cho mỗi trẻ là khác nhau và cần có thời gian tác động lâu dài.

Để giáo dục AN mang lại lợi ích tốt nhất cho trẻ RLPTK cần có sự kết hợp chuyên môn giữa giáo dục đặc biệt và AN; các HGDÂN đưa ra cần có kế hoạch cho từng cá nhân, từng nhóm trẻ; cần thiết có sự đánh giá trẻ theo các tiêu chí qua từng giai đoạn; các bài hát, bản nhạc cần được lựa chọn phù hợp với mục đích giao tiếp, những sở thích hay là khả năng của trẻ RLPTK. Hi vọng AN cần được quan tâm hơn nữa trong lĩnh vực giáo dục đặc biệt và nhất là với trẻ RLPTK để AN có thể trở thành một phần trong hoạt động can thiệp nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ để trẻ có thể bước ra khỏi thế giới của riêng mình mà hòa nhập với cộng đồng xã hội. □

Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Thị Hòa (2014). *Giáo trình phương pháp giáo dục âm nhạc trong trường mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.

[2] Julia Moor (2008). *Playing, Laughing and Learning with Children on the Autism Spectrum: A Practical Resource of Play Ideas for Parents and Carer*. Jessica Kingsley.

[3] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2013). *Tự kỉ - những vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Sư phạm.

[4] Lim, A. H (2010). *Effect of “developmental speech and language training through music” on speech production in children with autism spectrum disorders*. Journal of Music Therapy 2010; 47(1), 2-26.

[5] Kim, J. - Wigram, T. - Gold - C. (2009). *Emotional, motivational and interpersonal responsiveness of children with autism in improvisational music therapy*. Autism 2009; 13(4), 398-409.

[6] Katagiri, J (2009). *The effect of background music and song texts on the emotional understanding of children with autism*. Journal of Music Therapy 2009; 46(1), 15-31.

[7] Fern Sussman (2008). *More than words. Helping Parents Promote communication and social skills in children with Autism Spectrum Disorder*. Hanen Centre 9(298-332).

[8] Jan Pepper - Elaine Weitzman (2004). *It Take Two to Take*. Hanen Centre.

[9] Trần Thị Thùy (2014). *Giáo dục âm nhạc tăng cường các kỹ năng và cải thiện hành vi cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 4-6 tuổi tại Hà Nội*. Luận văn thạc sĩ lý luận và phương pháp dạy học âm nhạc Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

[10] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2012). *Giáo dục đặc biệt và những thuật ngữ cơ bản*. NXB Đại học Sư phạm.

Rèn luyện kỹ năng thiết kế...

(Tiếp theo trang 155)

thời giúp GV tự tin hơn (vì đã có sự chuẩn bị chu đáo) trước mỗi giờ giảng. □

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Bình (2013). *Nghiên cứu đề xuất các giải pháp cải cách công tác đào tạo giáo viên phổ thông*. Đề tài cấp nhà nước, mã số: 01-2010.

[2] Bộ GD-ĐT (2005). *Báo cáo khảo sát thực trạng giáo dục trẻ khuyết tật*.

[3] Dương Giáng Thiên Hương (chủ biên) (2013). *Giáo trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.

[4] Vũ Quang Tuyên - Hoàng Mai Khanh (2014). *Đào tạo người thầy toàn diện*. Kỉ yếu Hội thảo đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu giáo dục phát triển Việt Nam. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr 102-118.

[5] Nguyễn Xuân Hải (2009). *Giáo dục học trẻ khuyết tật*. NXB Giáo dục Việt Nam.